

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG CBQL, GIÁO VIÊN DẠY MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Lớp	Ghi chú
1	Trịnh Anh	Tuấn	Nam	19/07/1997	Trường THCS Bình Hòa	Củ Chi		
2	Nguyễn Tuấn	Khanh	Nam	20/08/1997	Trường THCS Bình Hòa	Củ Chi		
3	Lê Văn	Dương	Nam	15/10/1967	Trường THCS Long Hưng	Bình Chánh	Vật lý	
4	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	10/06/1991	Trường THCS Lê Lợi	Tân Phú	Vật lý	
5	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	20/05/1982	Trường THPT Lương Thế Vinh		Vật lý	
6	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	24/12/1982	Trường THPT Lương Thế Vinh		Vật lý	
7	Dương Thị Thanh	Trúc	Nữ	03/03/1982	Trường THPT Lương Thế Vinh		Vật lý	
8	Kim Vĩnh Thuý	Linh	Nữ	16/12/1987	Trường THPT Lương Thế Vinh		Hoá học	
9	Lê Trung Thu	Hằng	Nữ	15/08/1984	Trường THPT Lương Thế Vinh		Hoá học	
10	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	27/02/1989	Trường THPT Lương Thế Vinh		Sinh học	
11	Kha Khung	Hiệp	Nam	16/02/1994	Trường TH, THCS, THPT Mùa Xuân		Vật lý	
12	Lê Thị	Ngọc	Nữ	14/12/1995	Trường TH, THCS, THPT Mùa Xuân		Sinh học	
13	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	24/10/1999	Trường THCS, THPT Thạnh An		Sinh học	
14	Nguyễn Thị Quế	Hương	Nữ	18/08/1975	Trường PT Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu		Hoá học	
15	Nguyễn Thị	Mơ	Nữ	7/28/1991	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Vật lý	
16	Lê Nhật	Long	Nam	3/1/2000	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Vật lý	
17	Lê Nguyễn Thảo	Trang	Nữ	12/9/1997	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Hoá học	
18	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	5/26/2000	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Hoá học	
19	Nguyễn Thành	Phát	Nam	8/25/2000	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Hoá học	
20	Đào Thái	Quang	Nam	12/8/1999	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Vật lý	
21	Đinh Quang	Hiếu	Nam	3/18/1991	Trường THCS, THPT Đình Thiện Lý		Sinh học	
22	Trần Thanh Thúc	Thúc	Nam	18/07/2001	THCS Bình Tân	Bình Tân	Sinh học	
23	Võ Thị Xuân	Thủy	Nữ	17/05/1968	THCS THPT Phan Châu Trinh	Bình Tân	Sinh học	
24	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	20/07/1995	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	Hoá Học	
25	Mông Thị Bích	Ngọc	Nữ	16/08/2000	THCS, THPT Phan Châu Trinh	Bình Tân	Vật lý	

Tổng cộng danh sách có 25 học viên./.

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG CBQL, GIÁO VIÊN DẠY MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Lớp	Ghi chú
1	Trịnh Lê	Nam	Nam	11/05/1995	TH & THCS Quốc tế Mỹ Úc	6	Lịch Sử	
2	Bạch Thị Kim	Loan	Nữ	15/05/1988	THCS Phong Phú	Bình Chánh	Địa lý	
3	Đặng Thị Thuý	Đang	Nữ	15/07/1998	THCS Đa Phước	Bình Chánh	Địa lý	
4	Phạm Thị	Hải	Nữ	11/11/1999	THCS Tân Kiên	Bình Chánh	Lịch Sử	
5	Phan Thị	Oanh	Nữ	01/01/2000	TH, THCS, THPT Quốc tế Bắc Mỹ	Bình Chánh	Địa lý	
6	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/09/1999	THCS Trường Chinh	Tân Bình	Lịch Sử	
7	Lê Lợi Lan	Anh	Nữ	02/01/1990	Trường THCS Võ Văn Tần	Tân Bình	Lịch Sử	
8	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	04/04/1999	THCS Phan Bội Châu	Tân Phú	Lịch Sử	
9	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	21/10/1997	THCS- THPT Sao Việt	7	Địa lý	
10	Thái Thị Bích	Trâm	Nữ	20/09/1997	THCS- THPT Sao Việt	7	Địa lý	
11	Nguyễn Ái	Cơ	Nữ	01/12/1993	THCS- THPT Sao Việt	7	Địa lý	
12	Lê Thị Kiều	My	Nữ	08/10/1992	THCS Điện Biên	Bình Thạnh	Địa lý	
13	Phạm Thanh	Hiên	Nữ	10/05/1992	THCS Điện Biên	Bình Thạnh	Địa lý	
14	Nguyễn Phương	Oanh	Nữ	04/07/1997	THCS Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh	Địa lý	
15	Bùi Văn	Giỏi	Nam	08/01/1987	THCS Yên Thế	Bình Thạnh	Lịch Sử	
16	Nguyễn Hoài	Hậu	Nam	10/13/1994	Trường THPT Lương Thế Vinh		Lịch Sử	
17	Ngô Thị Hằng	Nga	Nữ	06/02/1992	Trường THPT Lương Thế Vinh		Lịch Sử	
18	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	Nữ	09/07/1981	Trường THPT Lương Thế Vinh		Địa lý	
19	Phạm Thị Linh	Chi	Nữ	05/07/2002	Trường THCS, THPT Đinh Thiện Lý		Lịch Sử	
20	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	05/06/1998	Trường THCS, THPT Đinh Thiện Lý		Địa lí	
21	Nguyễn Đức	Trí	Nam	01/10/1990	Trường THCS, THPT Đinh Thiện Lý		Lịch sử	
22	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	30/08/2001	Trường THCS, THPT Đinh Thiện Lý		Lịch sử	
23	Phạm Hồng Mỹ	Duyên	Nữ	02/09/1999	Trường THCS, THPT Đinh Thiện Lý		Địa lí	
24	Dương Thị	Huyền	Nữ	26/04/1985	Trường THCS Doi Lầu	Cần Giờ	Lịch Sử	
25	Nguyễn Văn	Long	Nam	28/01/1978	Trường PT Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu		Lịch Sử	
26	Dương Phung	Khánh	Nữ	22/05/1983	Trường THPT chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định		Địa lý	
27	Hồ Thị	Lụa	Nữ	12/09/1984	Trường THCS Tân Sơn	Gò Vấp	Lịch Sử	
28	Nông Thị Quế	Mai	Nữ	20/01/1981	Trường THCS Nhuận Đức	Củ Chi		

Tổng cộng danh sách có 28 học viên./.

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG NÂNG CAO CBQL, GIÁO VIÊN DẠY MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
1	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	05/09/2000	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	
2	Võ Nguyễn	Bảo	Nam	15/08/1999	THCS Phong Phú	Bình Chánh	
3	Triệu Tổ	Quyên	Nữ	28/06/2000	THCS Phong Phú	Bình Chánh	
4	Võ Hoài	Thương	Nữ	19/09/2001	THCS Phong Phú	Bình Chánh	
5	Phạm Hồng	Hải	Nam	18/02/1983	THCS Đa Phước	Bình Chánh	
6	Phạm Thị	Xuân	Nữ	10/12/1993	THCS Đa Phước	Bình Chánh	
7	Lê Thị Nga	Mi	Nữ	21/02/1977	THCS Tân Túc	Bình Chánh	
8	Nguyễn Thái	Học	Nam	17/07/1991	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
9	Đoàn Thị Ý	Nhi	Nữ	07/03/1994	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
10	Trần Thị	Ren	Nữ	06/01/1994	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
11	Phan Thị	Nhân	Nữ	18/09/1994	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
12	Phan Thị Hồng	Ngọc	Nữ	16/08/1994	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
13	Lê Thị	Chiên	Nữ	08/05/1990	THCS Vĩnh Lộc A	Bình Chánh	
14	Huỳnh	Như	Nữ	11/11/1995	THCS Võ Văn Vân	Bình Chánh	
15	Ngô Thị Thanh	Thúy	Nữ	06/08/1991	THCS Võ Văn Vân	Bình Chánh	
16	Nguyễn Duy	Linh	Nam	22/06/1980	THCS Đa Phước	Bình Chánh	
17	Trần Thị	Mẫn	Nữ	05/01/1974	THCS Tân Túc	Bình Chánh	
18	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	20/10/1994	THCS Nguyễn Huệ	Tân Phú	
19	Lã Đình	Hưng	Nam	8/22/1997	THCS Hùng Vương	Tân Phú	
20	Huỳnh Thị	Mười	Nữ	8/10/1980	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
21	Võ Quốc	Việt	Nam	6/21/1989	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
22	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	8/24/1993	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
23	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	4/18/1982	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	
24	Lê Minh	Đang	Nam	1/14/1978	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	
25	Lương Văn	Hiếu	Nam	10/13/1985	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
26	Dương Ngọc Thu	Thảo	Nữ	2/22/1987	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
27	Đinh Thị Thu	Hiền	Nữ	1/18/1979	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
28	Trịnh Thị Hồng	Hạnh	Nữ	10/31/1978	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
29	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	3/27/1988	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
30	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	1/9/1991	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
31	Hà Thị Kim	Ngân	Nữ	12/17/1986	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
32	Lê Thị Hải	Thúy	Nữ	10/20/1989	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
33	Tạ Thị Bình	Nguyên	Nữ	10/27/1983	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
34	Phạm Thị Kim	Loan	Nữ	3/9/1980	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
35	Bùi Thị Dạ	Lý	Nữ	11/20/1984	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
36	Võ Thị	Trang	Nữ	6/21/1992	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
37	Đặng Thị	Lành	Nữ	7/5/1991	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
38	Hồ Thị Quỳnh	Ly	Nữ	9/14/1994	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
39	Thái Thị	Thỏa	Nữ	12/4/1994	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
40	Cao Hồng	Nhung	Nữ	4/10/1998	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
41	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	5/20/1993	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
42	Tiêu Tín	Nguyên	Nam	1/22/1992	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
43	Phạm Thị	Linh	Nữ	12/2/1995	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
44	Phạm Thị	Thủy	Nữ	7/26/1992	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
45	Nguyễn Thị Bích	Tiền	Nữ	6/5/1989	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
46	Hứa Tuyết	Lê	Nữ	11/4/1989	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
47	Mai Thị Thủy	Tiên	Nữ	4/4/1992	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
48	Trần Thị	Phượng	Nữ	8/14/1977	THCS Trung Lập	Củ Chi	
49	Trần Thị Kim	Liên	Nữ	8/10/1975	THCS Trung Lập	Củ Chi	
50	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	9/24/1980	THCS Trung Lập	Củ Chi	
51	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	5/18/1976	THCS Trung Lập	Củ Chi	
52	Phan Thị Thu	Thủy	Nữ	9/28/1977	THCS Trung Lập	Củ Chi	
53	Hà Văn	Hòn	Nam	3/17/1976	THCS Trung Lập	Củ Chi	
54	Trương Văn	Tấn	Nam	1/24/1978	THCS Trung Lập	Củ Chi	
55	Lê Thị	Thảo	Nữ	1/22/1980	THCS Phước Thạnh	Củ Chi	
56	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	11/15/1979	THCS An Phú	Củ Chi	
57	Nguyễn Huỳnh Trúc	Linh	Nữ	10/20/1991	THCS An Phú	Củ Chi	
58	Phan Thị	Mụi	Nữ	7/22/1989	THCS An Phú	Củ Chi	
59	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	11/19/1990	THCS An Phú	Củ Chi	
60	Trương Văn	Hoài	Nam	07/3/1989	THCS An Phú	Củ Chi	
61	Huỳnh Thị Kim	Yên	Nữ	02/12/1978	THCS Nhuận Đức	Củ Chi	
62	Trương Thị Phương	Thị	Nữ	11/23/1989	THCS Bình Hòa	Củ Chi	
63	Lê Thị Mỹ	Phượng	Nữ	10/04/1971	THCS Bình Hòa	Củ Chi	
64	Nguyễn Thanh	Lan	Nữ	02/01/1976	THCS Bình Hòa	Củ Chi	
65	Lê Thị Ngọc	Bê	Nữ	06/06/1996	THCS Bình Hòa	Củ Chi	
66	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	Nữ	20/4/1985	THCS Tân Thạnh Tây	Củ Chi	
67	Bùi Văn Băng	Nhân	Nam	8/12/1977	THCS Phước Hiệp	Củ Chi	
68	Bùi Thanh	Tiên	Nữ	3/14/1979	THCS Phước Hiệp	Củ Chi	
69	Lê Thúy Kiều	Vân	Nữ	5/3/1989	THCS Phước Hiệp	Củ Chi	
70	Cao Phương	Duy	Nam	12/1/1998	THCS Phước Hiệp	Củ Chi	
71	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	Nữ	13/04/1979	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
72	Lê Thị Thanh	Phương	Nữ	27/07/1978	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
73	Nguyễn Thị Thu	Oanh	Nữ	7/3/1988	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
74	Đỗ Cao Thu	Tâm	Nữ	28/07/1992	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
75	Phan Thị	Đến	Nữ	14/01/1991	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
76	Vũ Thị Hoàng	Anh	Nữ	04/01/1997	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
77	Nguyễn Thị Thu	Oanh	Nữ	7/3/1988	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
78	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	7/18/2000	TH-THCS Tân Trung	Củ Chi	
79	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	6/11/1980	TH-THCS Tân Trung	Củ Chi	
80	Võ Chí	Hào	Nam	13/10/1997	TH-THCS Tân Trung	Củ Chi	
81	Phạm Phương	Huyền	Nữ	12/5/1995	TH-THCS Tân Trung	Củ Chi	
82	Nguyễn Thị	Dưỡng	Nữ	4/29/1996	Trường THCS THPT Đình Thiện Lý		
83	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	16/1/1985	Phòng GDĐT	Phú Nhuận	
84	Ninh Thị	Thúy	Nữ	22/2/1985	Phòng GDĐT	Phú Nhuận	
85	Nguyễn Minh	Phương	Nam	7/9/1973	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	
86	Lê Thị	Mai	Nữ	8/28/1989	THCS Châu Văn Liêm	Phú Nhuận	
87	Trần Hoàng Nguyễn	Phúc	Nam	8/21/1999	THCS Châu Văn Liêm	Phú Nhuận	
88	Phạm Thụy	An	Nữ	2/17/1985	THCS Đào Duy Anh	Phú Nhuận	
89	Đỗ Thị Nguyên	Lộc	Nữ	1/23/1995	THCS Đào Duy Anh	Phú Nhuận	
90	Ngô Thị Thanh	Hoàng	Nữ	31/10/1980	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
91	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	23/07/1982	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
92	Nguyễn Thị	Châu	Nữ	12/01/1993	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
93	Trần Xuân	Chiến	Nữ	21/01/1995	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
94	Nguyễn Thị Hoa	Lan	Nữ	14/05/1972	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
95	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	22/10/1990	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
96	Lê Ánh	Quyên	Nữ	04/12/1994	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
97	Hồng	Út	Nam	31/05/1966	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
98	Trà Trần Bảo	Uyên	Nữ	18/11/1983	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
99	Hà Tiểu Vân	Vân	Nữ	23/11/1999	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
100	Trần Văn	Nam	Nam	29/7/1981	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
101	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	17/10/1993	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
102	Trương Đình	Phước	Nam	26/2/1994	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
103	Đinh Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	22/11/1991	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
104	Đào Duy Huyền	Trân	Nữ	10/2/1994	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
105	Trịnh Lê	Mai	Nữ	15/07/1977	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
106	Phạm Thị Kim	Phương	Nữ	15/07/1972	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
107	Nguyễn Thị Giang	Thanh	Nữ	3/10/1998	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
108	Nguyễn Thị Thuý	Nga	Nữ	9/28/1981	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
109	Nguyễn Sỹ	Collins	Nữ	4/6/1998	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
110	Lê Thị Mộng	Trinh	Nữ	10/22/1970	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
111	Đào Thị Hồng	Anh	Nữ	8/7/1973	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
112	Phạm Huỳnh Thanh	Tâm	Nữ	14/04/1991	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
113	Võ Kim	Thanh	Nam	7/3/1966	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
114	Y Trần Thị Huyền	Nga	Nữ	28/02/1978	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
115	Vũ Ngọc	Hà	Nam	16/08/1965	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
116	Nguyễn Đu	San	Nữ	7/9/1995	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
117	Trần Thị	Phượng	Nữ	12/26/1987	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
118	Trịnh Duy	Minh	Nam	9/1/1982	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
119	Võ Anh	Tuấn	Nam	30/12/1995	THCS Nguyễn Văn Luông	6	
120	Võ Ngọc	Hoa	Nữ	04/07/1992	THCS Nguyễn Văn Luông	6	
121	Phan Thị	Hiền	Nữ	04/10/1983	THCS Văn Thân	6	
122	Mai Thị Kiều	Vân	Nữ	21/12/1994	THCS Văn Thân	6	
123	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	12/04/1995	THCS Lam Sơn	6	
124	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	09/06/1988	THCS Lam Sơn	6	
125	Vũ Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	28/04/1994	THCS Phú Định	6	
126	Tạ Hoàng Thuý	Ngân	Nữ	30/11/1992	THCS Phú Định	6	
127	Bùi Lê	Vũ	Nam	25/05/1976	THCS Phú Định	6	
128	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	24/03/1972	THCS Phú Định	6	
129	Bùi Thị Kim	Hà	Nữ	15/05/1980	THCS Trần Quốc Tuấn	7	
130	Hoàng Thị Bích	Liên	Nữ	08/04/1996	THCS Trần Quốc Tuấn	7	
131	Lê Tây	Thị	Nữ	15/12/1994	THCS Trần Quốc Tuấn	7	
132	Lê Thị Diễm	Hồng	Nữ	12/09/1989	THCS Trần Quốc Tuấn	7	
133	Văn Thị Việt	Thanh	Nữ	17/09/1998	THCS Trần Quốc Tuấn	7	
134	Dương Trường	Phước	Nam	29/11/2000	THCS Nguyễn Hiền	7	
135	Mai Hữu	Tuấn	Nam	16/08/2000	THCS Nguyễn Hiền	7	
136	Lê Thị Ngọc	Lan	Nữ	05/01/1994	THCS Nguyễn Thị Thập	7	
137	Võ Anh	Dương	Nam	17/08/1994	THCS Phạm Hữu Lầu	7	
138	Cao Phạm Trường	Thiên	Nam	10/08/1987	THCS Phạm Hữu Lầu	7	
139	Nguyễn Mỹ	Nương	Nữ	15/03/1991	THCS Phạm Hữu Lầu	7	
140	Trần Thị	Loan	Nữ	04/01/1995	THCS Hoà Hưng	10	
141	Đỗ Thị Thu	Chang	Nữ	12/12/1990	THCS Chu Văn An	1	
142	Trương Thị Phương	Loan	Nữ	05/11/1989	THCS Đồng Khởi	1	
143	Nguyễn Thanh	Bạch	Nữ	29/03/1980	THCS Đồng Khởi	1	
144	Lã Ngô Ngọc	Anh	Nữ	08/05/1988	THCS Đồng Khởi	1	
145	Huỳnh Thị Huỳnh	Như	Nữ	11/05/1995	THCS Đồng Khởi	1	
146	Phạm Đoàn Khánh	Huy	Nam	12/06/2001	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	
147	Nguyễn Văn	Tân	Nam	01/08/2001	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	
148	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	22/04/2001	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	
149	Nguyễn Thị Thuý	Dương	Nữ	28/10/1993	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	
150	Trần Thị Bích	Hào	Nữ	06/05/1999	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	
151	Danh Thị Huyền	Trân	Nữ	15/11/1983	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
152	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	Nữ	18/06/1993	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
153	Vũ Thanh	Nghị	Nam	24/06/1987	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
154	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	Nữ	14/07/1994	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
155	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	Nữ	11/05/1970	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
156	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	Nữ	31/03/1982	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
157	Phạm Châu Huỳnh	My	Nữ	11/09/1999	Trường THCS Trần Văn Đương	Tân Bình	

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
158	Phạm Trung	Hiếu	Nam	17/08/1985	THCS Phú Thọ	11	
159	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	19/12/1989	THCS Phú Thọ	11	
160	Cô Lê Thanh	Tuyền	Nữ	17/10/1984	THCS Nguyễn Văn Phú	11	
161	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	20/06/1984	THCS Nguyễn Văn Phú	11	
162	Trần Thị Ngọc	Thúy	Nữ	14/06/1972	THCS Lữ Gia	11	
163	Lê Thị	Loan	Nữ	20/11/1988	THCS Lữ Gia	11	
164	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	12/4/1991	THCS Lữ Gia	11	
165	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	2/1/1978	THCS Lữ Gia	11	
166	Ngô Kha Kiều	Trang	Nữ	22/06/1978	THCS Lữ Gia	11	
167	Lê Quang Phương	Thanh	Nữ	9/1/1982	THCS Lữ Gia	11	
168	Hà Phôi	Ân	Nữ	25/06/1990	THCS Lữ Gia	11	
169	Lương Thị Thu	Hà	Nữ	2/10/1980	THCS Lữ Gia	11	
170	Trần Thanh	Phong	Nam	3/4/1965	THCS Lữ Gia	11	
171	Phan Quỳnh	Ngọc	Nữ	17/10/1987	THCS Lữ Gia	11	
172	Trần Lệ	Khanh	Nữ	25/08/1982	THCS Lữ Gia	11	
173	Trần Thị	Huệ	Nữ	1/7/1990	THCS Lữ Gia	11	
174	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	12/2/1990	THCS Việt Mỹ	11	
175	Ngô Thị Diễm	Chi	Nữ	8/5/1994	THCS Việt Mỹ	11	
176	Lê Trường	Giang	Nữ	10/4/1995	THCS Việt Mỹ	11	
177	Nguyễn Nhật Thanh	Trang	Nữ	15/02/1991	THCS Việt Mỹ	11	
178	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	15/06/1997	THCS Việt Mỹ	11	
179	Phùng Thị Á	Hậu	Nữ	10/12/1997	THCS Việt Mỹ	11	
180	Lương Yên	Bình	Nữ	1/1/1998	THCS Việt Mỹ	11	
181	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	22/10/1990	THCS Hậu Giang	11	
182	Nguyễn Tăng	Thanh	Nam	16/02/1969	THCS Nguyễn Huệ	11	
183	Nguyễn Đức	Long	Nam	19/5/1980	THCS Lê Quý Đôn	11	
184	Huỳnh Trọng	Hiếu	Nam	10/9/2000	THCS Điện Biên	Bình Thạnh	
185	Nguyễn Phước	Sang	Nam	4/25/1997	THCS Cửu Long	Bình Thạnh	
186	Trần Ngọc	Châu	Nam	12/12/2001	THCS Điện Biên	Bình Thạnh	
187	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	8/16/1989	THCS Trương Công Định	Bình Thạnh	
188	Lê Ngọc Thuý	Trâm	Nữ	7/27/1999	THCS Bình Quới Tây	Bình Thạnh	
189	Đỗ Diệu	Linh	Nữ	9/12/1996	THCS Lê Văn Tám	Bình Thạnh	
190	Lê Thị	Tin	Nữ	26/10/1988	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	
191	Dương Thị Mỹ	Vân	Nữ	19/07/1982	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	
192	Đỗ Thị	Lợi	Nữ	01/01/1987	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	
193	Cao Thanh	Hùng	Nam	08/06/1978	THCS Đồng Đa	Bình Thạnh	
194	Trương Thụy	Uyên	Nữ	6/12/2001	Trường THCS Rạng Đông	Bình Thạnh	
195	Nguyễn Thị Lương	Duyên	Nữ	15/12/1983	THCS Tùng Thiện Vương	8	
196	Lưu Phương	Nam	Nữ	20/03/1990	THCS Tùng Thiện Vương	8	
197	Nguyễn Kim	Thư	Nữ	15/05/1989	THCS Tùng Thiện Vương	8	
198	Phạm Thanh	Phú	Nam	10/29/1980	THCS An Lạc	Bình Tân	
199	Cao Thị	Tinh	Nữ	7/11/1987	THCS An Lạc	Bình Tân	
200	Nguyễn Hoàng Kim	Ánh	Nữ	5/15/1995	THCS An Lạc	Bình Tân	
201	Lê Ngọc Ái	Minh	Nữ	8/25/1986	THCS Tân Tạo	Bình Tân	
202	Nguyễn Đặng Thùy	Ngân	Nữ	10/15/1981	THCS Tân Tạo	Bình Tân	
203	Trần Trí	Cường	Nam	2/3/1983	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	
204	Triệu Thị Diễm	Trang	Nữ	12/8/1991	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	
205	Trần Thị Hồng	Giang	Nữ	5/19/1987	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
206	Trần Trung	Hiếu	Nam	3/6/1989	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
207	Bùi Bích	Liên	Nữ	8/6/1982	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
208	Trần Thị Cẩm	Hà	Nữ	12/10/1985	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
209	Phan Thị Ngọc	Diệp	Nữ	4/3/1994	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
210	Trần Thị Quỳnh	My	Nữ	8/19/1979	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
211	Võ Thị Kim	Hồng	Nữ	1/7/1990	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
212	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	6/2/1986	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
213	Đỗ Văn	Tài	nam	1/4/1984	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
214	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	Nữ	3/12/1990	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
215	Hồ Hải	Yến	Nữ	1/10/1997	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
216	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	1/10/1988	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
217	Nguyễn Lê Minh	Phuong	Nữ	7/23/1988	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
218	Nguyễn Công	Chung	Nam	7/26/1990	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
219	Lê Phú	Quốc	Nam	6/26/1989	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
220	Vũ Hữu	An	Nam	10/8/1981	THCS Trần Quốc Toàn	Bình Tân	
221	Trương Thị Thanh	Trang	Nữ	1/20/1986	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
222	Lê Ngọc	Quang	Nam	9/19/1984	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
223	Huỳnh Kim	Thụy	Nữ	1/26/1998	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
224	Nguyễn Ngọc	Nhung	Nữ	1/11/1996	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
225	Đỗ Thị Thanh	Tú	Nữ	2/25/1998	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
226	Nguyễn Kiều	Khanh	Nữ	5/21/1993	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
227	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	11/10/1996	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
228	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	12/1/1995	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
229	Mai Thúy	Đức	Nữ	7/27/1993	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
230	Cao Thị Mỹ	Dung	Nữ	6/16/1990	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
231	Đặng Thị Thanh	Thúy	Nữ	11/30/1988	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
232	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	11/28/1982	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
233	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	9/7/1998	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
234	Đoàn Thị	Ngọc	Nữ	09/03/1998	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
235	Trương Thị	Hòa	Nữ	12/24/1983	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
236	Đinh Thị Mai	Mai	Nữ	10/15/1992	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
237	Nguyễn Thị Phụng	Anh	Nữ	5/23/1997	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
238	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Nữ	4/25/1991	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
239	Lê Thị Xuân	Hương	Nữ	1/1/1988	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
240	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	2/25/1991	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
241	Nguyễn Thị Ái	Như	Nữ	3/26/1999	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	

Tổng cộng danh sách có 241 học viên./.

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG NÂNG CAO CBQL, GIÁO VIÊN DẠY MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-TCCB ngày tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	02/08/1988	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	
2	Lê Minh	Phú	Nam	15/09/1994	THCS Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh	
3	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	15/09/1985	THCS Tân Quý Tây	Bình Chánh	
4	Trịnh Đình	Hoài	Nam	16/06/1967	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
5	Trương Thanh	Bình	Nam	20/03/1980	THCS Đồng Đen	Bình Chánh	
6	Phan Thị	Lan	Nữ	9/20/1992	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
7	Nguyễn Thùy	Vân	Nữ	9/18/1983	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
8	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	3/15/1994	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	
9	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	3/15/1991	THCS Võ Thành Trang	Tân Phú	
10	Huỳnh Thị Cẩm	Lai	Nữ	10/2/1984	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	
11	Nguyễn Thùy	Anh	Nữ	12/2/1988	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
12	Bùi Thị Ngọc	Anh	Nữ	26/03/1989	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
13	Nguyễn Thị	Thư	Nữ	27/08/1982	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
14	Trần Văn	Minh	Nam	10/07/1967	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
15	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	7/3/1985	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
16	Trần Phi	Long	Nam	12/14/1976	THCS Tân Thới Hòa	Tân Phú	
17	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	1/18/1984	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
18	Vũ Thị	Mạnh	Nữ	1/4/1988	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
19	Phạm Nhật	Tấn	Nam	6/29/1997	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
20	Lê Trung	Hiếu	Nam	9/9/1999	THCS Hoàng Diệu	Tân Phú	
21	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	1/20/1995	THCS Nguyễn Trãi	Tân Phú	
22	Đào Văn	Trà	Nam	5/10/1984	Phòng GDĐT	Phú Nhuận	
23	Nguyễn	Kiên	Nam	19/04/1989	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	
24	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	29/07/1984	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	
25	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	3/5/1986	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	
26	Vũ Thúy	Vân	Nữ	2/5/1989	THCS Cầu Kiệu	Phú Nhuận	
27	Nguyễn Thị Trang	Đài	Nữ	7/30/1987	THCS Châu Văn Liêm	Phú Nhuận	
28	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	8/9/1982	THCS Châu Văn Liêm	Phú Nhuận	
29	Trịnh Thị Hồng	Sâm	Nữ	8/20/1992	THCS Đào Duy Anh	Phú Nhuận	
30	Lê Vương	Đệ	Nam	15/6/1989	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
31	Lê Thị	Nhạn	Nữ	13/3/1979	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
32	Hoàng Văn	Bình	Nam	6/8/1994	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
33	Ninh Thị Tuyết	Duyên	Nữ	17/4/1991	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
34	Phạm Thị	Lệ	Nữ	25/6/1995	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
35	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	25/2/1992	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
36	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	20/2/1990	THCS Độc Lập	Phú Nhuận	
37	Hoàng Thị	Thúy	Nữ	6/16/1982	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
38	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	6/20/1981	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
39	Hồ Thị Ngọc	Hương	Nữ	6/19/1984	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
40	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	3/1/1989	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
41	Võ Thị Thanh	Nga	Nữ	12/16/1989	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
42	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	4/29/1995	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
43	Đặng Thị	Duyên	Nữ	1/13/1988	THCS Ngô Tất Tố	Phú Nhuận	
44	Đậu Thị	Loan	Nữ	22/06/1988	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
45	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	26/03/1996	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
46	Phạm Thị	Hiền	Nữ	7/26/1987	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
47	Lưu Thị Hoàng	Diệu	Nữ	11/10/1990	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
48	Vũ Thị	Nga	Nữ	2/7/1994	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
49	Vũ Trương Trọng	Hiếu	Nam	6/8/1991	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
50	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	1/17/1994	THCS Trần Huy Liệu	Phú Nhuận	
51	Nguyễn Thiệu Minh	Trung	Nam	30/06/1991	THCS Hoàng Lê Kha	6	
52	Lê Nguyễn Thuý	Trang	Nữ	04/06/1995	THCS Lam Sơn	6	
53	Trần Trúc	Quyên	Nữ	06/03/1991	THCS Lam Sơn	6	
54	Đặng Thị	Lương	Nữ	26/05/1995	THCS Lam Sơn	6	
55	Nguyễn Tuấn	Thanh	Nam	01/01/1990	THCS Lam Sơn	6	
56	Nguyễn Quang	Anh	Nam	21/02/1978	THCS Lam Sơn	6	
57	Nguyễn Công	Mãi	Nam	20/06/1994	THCS Lam Sơn	6	
58	Lại Thị Thuý	Linh	Nữ	19/05/1988	THCS Huỳnh Tấn Phát	7	
59	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	21/11/1984	THCS Hoà Hưng	10	
60	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	15/05/1987	THCS Chu Văn An	1	
61	Trương Thị Thanh	Tâm	Nữ	31/05/1996	THCS Đồng Khởi	1	
62	Đoàn Thị	Ngân	Nữ	11/06/1976	THCS Đồng Khởi	1	
63	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	13/05/1996	THCS Đồng Khởi	1	
64	Nguyễn Thị Như	Phương	Nữ	12/12/1998	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	
65	Ngô Thị	Hiền	Nữ	13/03/2000	THCS Nguyễn Thị Hương	Nhà Bè	
66	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	28/11/1979	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
67	Thái Thị	Thúy	Nữ	26/02/1985	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
68	Nguyễn Thị	Nhàn	Nữ	08/10/1988	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Bình	Tân Bình	
69	Dương Thị	Huyền	Nữ	26/04/1985	THCS Dơi Lầu	Cần Giờ	
70	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	1/1/1982	THCS Nguyễn Văn Phú	11	
71	Châu Văn Long	Giang	Nam	15/01/1966	THCS Lữ Gia	11	
72	Bùi Thị Hồng	Diệu	Nữ	21/04/1986	THCS Lữ Gia	11	
73	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa		Nam	17/04/1996	THCS Lữ Gia	11	
74	Võ Thị Huỳnh	Như	Nữ	6/4/1992	THCS Lữ Gia	11	
75	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	10/3/1994	THCS Lữ Gia	11	
76	Đặng Thị Hồng	Thủy	Nữ	7/1/1983	THCS Lữ Gia	11	
77	Phạm Thị	Mộng	Nữ	28/05/1994	THCS Việt Mỹ	11	
78	Đặng Xuân	Dũng	Nam	19/07/1987	THCS Việt Mỹ	11	
79	Phạm Hiền	Hoà	Nam	25/9/1973	THCS Hậu Giang	11	
80	Phan Thị Kim	Ân	Nữ	7/4/1988	THCS Nguyễn Huệ	11	
81	Phan Thị	Phượng	Nữ	16/04/1991	THCS Nguyễn Huệ	11	
82	Hoàng Khắc	Biên	Nam	15/05/1993	THCS Nguyễn Huệ	11	
83	Đỗ Duy	Nam	Nam	28/05/1979	THCS Phú Thọ	11	
84	Lê Thị Ngọc Huyền	Trang	Nữ	22/07/1985	THCS Phú Thọ	11	
85	Trương Mỹ	Phụng	Nữ	4/9/1982	THCS Lê Quý Đôn	11	
86	Lê Thị	Phương	Nữ	26/03/1990	THCS Lê Quý Đôn	11	
87	Đỗ Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	13/01/1999	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	
88	Vũ Thị	Trúc	Nữ	17/10/1986	THCS Đống Đa	Bình Thạnh	
89	Trần Thị	Soa	Nữ	12/8/1991	Trường THCS Rạng Đông	Bình Thạnh	

TT	Họ và tên		GT	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Quận/Huyện	Ghi chú
90	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	04/09/1992	TH, THCS, THPT Mùa Xuân		
91	Ngô Thị Thu	Cúc	Nữ	1/5/1985	THCS An Lạc	Bình Tân	
92	Đinh Thị Xuân	Thảo	Nữ	3/26/1977	THCS An Lạc	Bình Tân	
93	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	5/2/1985	THCS An Lạc	Bình Tân	
94	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	10/21/1984	THCS An Lạc	Bình Tân	
95	Song Kim	Anh	Nữ	9/10/1989	THCS An Lạc	Bình Tân	
96	Trương Vĩnh Bảo	Thy	Nữ	4/2/1990	THCS Tân Tạo	Bình Tân	
97	Phạm Thị Thu	Nguyệt	Nữ	12/8/1977	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	
98	Phạm Hỷ	Quý	Nam	2/7/1994	THCS Lý Thường Kiệt	Bình Tân	
99	Lê Công Thanh	Tâm	Nam	7/28/1974	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
100	Phạm Thị	Mái	Nữ	2/9/1973	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
101	Lê Thị	Huyền	Nữ	2/20/1991	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
102	Phạm Thị Kim	Huệ	Nữ	6/29/1979	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
103	Trịnh Thị	Mai	Nữ	10/26/1991	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
104	Phan Thị Như	Mơ	Nữ	12/4/1993	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
105	Phạm Thị	Uyên	Nữ	11/15/1994	THCS Tân Tạo A	Bình Tân	
106	Nguyễn Văn	Nam	Nam	9/16/1988	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
107	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	12/26/1982	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
108	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	11/14/1988	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
109	Lê Thị	Hà	Nữ	5/5/1980	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
110	Dương Thị	Nga	Nữ	5/19/1986	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
111	Cao Thị	Hoa	Nữ	4/10/1985	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
112	Đặng Thị Thùy	Trang	Nữ	8/27/1993	THCS Lạc Long Quân	Bình Tân	
113	Cao Thị Ngọc	Hà	Nữ	15/10/1977	Trường THCS Nhuận Đức	Củ Chi	
114	Nguyễn Ngọc	Bích	Nữ	5/12/1981	Trường THCS An Phú	Củ Chi	
115	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	Nữ	14/11/1982	Trường THCS An Phú	Củ Chi	
116	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	30/10/1983	Trường THCS An Phú	Củ Chi	
117	Trương Bảo	Châu	Nam	14/11/1993	Trường THCS An Phú	Củ Chi	
118	Bùi Thị	Hà	Nữ	23/ 07/1977	THCS Phước Hiệp	Củ Chi	
119	Nguyễn Thế	Vinh	Nam	28/09/1997	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
120	Đinh Minh	Thảo	Nữ	01/02/1994	THCS Thị Trấn	Củ Chi	
121	Huỳnh Thủy	Tiên	Nữ	09/01/2000	THCS Thị Trấn	Củ Chi	

Tổng cộng danh sách có 121 học viên./.